

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19-9-2025

V/v: *Kiến ly hôn, nuôi con chung,
cấp dưỡng nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Võ Ánh Sửu

Ông Trần Hữu Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Luật – Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2025 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2025/TLST-HNGĐ, ngày 21/7/2025 về việc “*Kiến ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04/9/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh ngày 31/8/1999, căn cước số 064199013005.

Nơi cư trú: Tổ A, xã Đ, tỉnh Gia Lai – có đơn đề nghị vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hồ Trung C, sinh ngày 13/4/1998, căn cước công dân số 066098006927.

Nơi cư trú: Thôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk – có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T kết hôn với anh Hồ Trung C trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/07/2020 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được một thời gian đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được, nên đến tháng 4/2023 thì hai người ly thân không sống chung với nhau nữa. Nay hai vợ chồng đã không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy, chị T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Trung C.

- Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung là Hồ Trung K, sinh ngày 15/4/2021, hiện nay cháu K đang ở với anh C và bà nội tại thôn E B, xã E,

tỉnh Đắk Lắk, chị T xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh Hồ Trung C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hồ Trung K theo mức 1.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung, nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Qúa trình giải quyết vụ kiện anh Hồ Trung C vắng mặt nhưng có gửi đơn xin xét xử vắng mặt cho toà án, trong đơn anh trình bày:*

Anh và chị Trần Thị T kết hôn năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và hiện nay hai người đã sống ly thân. Nhận thấy tình cảm không còn nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung: anh C và chị T có 01 con chung là Hồ Trung K, sinh ngày 15/4/2020. Anh đồng ý giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con Hồ Trung K theo mức 1.000.000/tháng, thực hiện hàng tháng cho đến khi con K đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo có ý kiến:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của HĐXX và nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; về thời hạn xét xử: đảm bảo đúng thời hạn luật định; nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt các đương sự;

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị T được ly hôn với anh Hồ Trung C.

+ Về con chung: Giao con chung Hồ Trung K cho chị Trần Thị T chăm sóc nuôi dưỡng, anh C có nghĩa vụ góp phí tổn nuôi con 1.000.000đ/tháng đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản, nợ: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định. Anh Hồ Trung C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con”. Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Hồ Trung C kết hôn với nhau ngày 03/7/2020 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk). Nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, không khắc phục được và không thể tiếp tục cuộc sống chung nên hai người đã ly thân từ tháng 4/2023. Chị T và anh C đều thừa nhận không còn tình cảm với nhau nữa. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T xin ly hôn, anh C cũng đồng ý nên cần chấp nhận cho chị T và anh C ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Hồ Trung C có 01 con chung là Hồ Trung H, sinh ngày 15/4/2020, chị T và anh C thống nhất giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh C đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung Hồ Trung K theo mức mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Xét thấy ý kiến trên của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên Tòa xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và theo quy định. Anh Hồ Trung C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T. Chị Trần Thị T được ly hôn với anh Hồ Trung C .

Về con chung: Giao con chung Hồ Trung K, sinh ngày 15/4/2021 cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ Trung C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hồ Trung K theo mức 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2025 đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Anh Hồ Trung C có quyền, nghĩa vụ, thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi quyền

nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0002874 ngày 10/7/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 – Đăk Lăk. Anh Hồ Trung C phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND KV 9;
- Phòng THADS KV9;
- UBND xã Ea Khal
(CNKH số 44/2020/Ea Nam);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Long